

TÌNH TIẾT GIẢM NHỆ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ PHẠM TỘI GÂY THIẾT HẠI KHÔNG LỚN - VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

HOÀNG QUẢNG LỰC

Phó Chánh án TAND tỉnh Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại phần chung Bộ luật Hình sự là tình tiết làm cho các trường hợp phạm tội cụ thể của một tội phạm giảm về mức độ nguy hiểm. Có một yêu cầu đặt ra là các tình tiết này không được quy định trong các cấu thành tội phạm, đồng thời khi nghiên cứu để xây dựng các khung hình phạt cao, thấp, rộng, hẹp như thế nào cho phù hợp, các tình tiết này chưa được nhà làm luật xem xét đến. Nghiên cứu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội gây thiệt hại không lớn* quy định tại phần chung Bộ luật Hình sự năm 2015, chúng tôi thấy rằng có vướng mắc lớn về tình tiết này, nó không thỏa mãn yêu cầu đặt ra của việc coi đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Phần chung Bộ luật Hình sự. Điều này gây ra khó khăn, vướng mắc, thiếu công bằng không ít trong thực tiễn công tác xét xử của tòa án. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi thấy rằng cần đưa vấn đề ra trao đổi.

2. Nội dung

Phạm tội gây thiệt hại không lớn là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ở Bộ luật Hình sự năm 1985, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cùng với hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là phạm tội chưa gây thiệt

hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cùng được quy định chung tại điểm d khoản 1 Điều 38. Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 vẫn quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội chưa gây thiệt hại chung trong một điểm, nhưng đã tách tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ra quy định ở một điểm khác.

Mặc dù được quy định từ rất lâu, ngay trong Bộ luật Hình sự năm 1985, và rất thường xuyên được các Tòa án áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, hoặc không phải chịu hình phạt tù, nhưng đến nay tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này vẫn chưa được các cơ quan chức năng giải thích, hướng dẫn một cách chính thức, minh bạch. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật của các Tòa án gặp rất nhiều khó khăn, không thống nhất; nhiều trường hợp gây bức xúc, nghi ngờ, thiếu tin tưởng trong dư luận xã hội về trình độ, năng lực, sự công tâm, khách quan của Tòa án.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, hiện có hai quan điểm phổ biến sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, thiệt hại không lớn là thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại mà người phạm tội mong muốn.

Quan điểm thứ hai cho rằng, thiệt hại không

lớn là thiệt hại nhỏ hơn mức bình thường. Khi xác định hậu quả như thế nào là bình thường cần căn cứ vào các quy định cụ thể của từng loại tội phạm, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thiệt hại cụ thể đã gây ra cho người bị hại và cho xã hội trong từng trường hợp cụ thể.

Qua thực tiễn làm công tác pháp luật, tiếp xúc với nhiều bản án của các Tòa án và rất quan tâm về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thế nào cho đúng, bảo đảm minh bạch, công bằng, chúng tôi không hoàn toàn đồng tình với cả hai quan điểm nói trên, vì mỗi quan điểm nếu áp dụng đều có những vướng mắc cả về lý luận và thực tiễn, cụ thể ở những vấn đề sau:

Thứ nhất, về quan điểm cho rằng thiệt hại không lớn là thiệt hại nhỏ hơn mức người phạm tội mong muốn, có mấy điểm không hợp lý, đó là nếu theo quan điểm này thì các trường hợp phạm tội với hình thức lỗi vô ý sẽ không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, trong khi trong các trường hợp này, chúng ta hoàn toàn có thể đánh giá được mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra. Mặt khác, phần lớn các trường hợp phạm tội với hình thức lỗi cố ý, nhìn chung người phạm tội chỉ thể hiện sự mong muốn gây thiệt hại, chứ không thể hiện rõ ý định gây thiệt hại một mức cụ thể bao nhiêu. Điển hình như tội trộm cắp tài sản là tội phạm thường chiếm tỷ lệ xét xử khá cao của nhiều Tòa án hiện nay, phần lớn các trường hợp phạm tội, bị cáo không có ý định trước là chiếm đoạt tài sản gì, trị giá bao nhiêu, mà là thường tận dụng cơ hội chủ tài sản sơ hở, mất cảnh giác để lấy được cái gì dễ tiêu thụ, dễ sử dụng thì lấy, được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Hay tội cố ý gây thương tích, cũng là tội phạm chiếm tỷ lệ xét xử cao của nhiều Tòa án ở một

số địa phương hiện nay, trừ một số rất ít trường hợp có ý định rõ ràng từ trước, các trường hợp phạm tội khác, bị cáo không có ý định một cách rõ ràng là sẽ gây thương tích cho người bị hại ở đâu, tỉ lệ tổn thương cơ thể bao nhiêu %, mà là cứ gây thương tích, thiệt hại xảy ra đến đâu chấp nhận đến đó. Do đó nếu theo quan điểm này thì hầu hết các trường hợp phạm tội trong thực tế sẽ không áp dụng được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, trong khi đó, cũng như trường hợp phạm tội với hình thức lỗi vô ý, việc đánh giá thiệt hại trong các trường hợp này là hoàn toàn có thể thực hiện được. Lý do nữa là nếu theo quan điểm này, sẽ không bảo đảm một trong những nguyên tắc quan trọng của Bộ luật Hình sự là nguyên tắc công bằng. Không lý gì một người dự định lấy trộm 40 triệu đồng, nhưng chỉ lấy được 30 triệu đồng lại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, trong khi một người lấy trộm đúng 5 triệu đồng nhưng do không có ý định từ trước là sẽ lấy trộm bao nhiêu, mà cứ đột nhập vào nhà người bị hại, lấy được gì thì lấy, hoặc có ý định là sẽ chỉ lấy trộm 5 triệu đồng lại không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Về quan điểm thứ hai, quan điểm này coi phạm tội gây thiệt hại không lớn là dấu hiệu mang tính chất định tính, không định lượng chính xác được, do đó cần thiết dành quyền xác định dấu hiệu này trong từng trường hợp cụ thể cho Thẩm phán, cho Hội đồng xét xử. Quan điểm này có sự hợp lý nhất định, bởi không phải quy định pháp luật nào cũng có thể định lượng hoặc giải thích thật cụ thể được, nhưng thực tiễn xét xử cho thấy theo quan điểm này rất dễ dẫn đến sự tùy tiện. Bởi lẽ thực tế hiện nay không có cơ quan nào có trách nhiệm thống kê về thiệt hại mà từng loại tội phạm gây

ra trên phạm vi một địa phương hoặc một vùng miền nào đó, để xác định thế nào là mức thiệt hại bình thường, từ đó làm cơ sở cho xác định thiệt hại nhỏ hơn mức bình thường. Như đối với tội tham ô tài sản, thực tế có vụ tài sản chiếm đoạt chỉ mấy triệu đồng, nhưng cũng có những vụ tài sản chiếm đoạt lên đến hàng chục tỉ đồng, thậm chí hàng trăm, hàng ngàn tỉ đồng, vậy thiệt hại ở mức bình thường là bao nhiêu? Rõ ràng không ai có thể xác định được mức này. Đây cũng là tình trạng chung cho các loại tội phạm khác. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này như thế nào phụ thuộc hoàn toàn vào nhận thức chủ quan hoặc động cơ nào đó của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và khi cần rất khó để phê phán, để phân định đúng sai một cách rạch ròi.

Thứ hai, hiện nay phần lớn các điều luật trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự, dấu hiệu gây thiệt hại là một trong những căn cứ để phân chia ra thành các cấu thành tội phạm khác nhau trong một điều luật. Ví dụ tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, dấu hiệu gây thiệt hại được nhà làm luật đưa vào để xây dựng các cấu thành tội phạm. Cụ thể nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 2 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng và bị cáo không phạm vào một trong các tình tiết có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; tái phạm nguy hiểm; dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm; hành hung để tẩu thoát; tài sản là bảo vật quốc gia thì sẽ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng và bị cáo không phạm vào tình tiết lợi dụng thiên tai, dịch bệnh thì sẽ bị xét xử theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng và bị cáo không phạm vào tình tiết lợi dụng

hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp thì sẽ bị xét xử theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; và nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 500 triệu đồng trở lên thì sẽ bị xét xử theo khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định: Các tình tiết giảm nhẹ đã được Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt. Do đó, đối với các điều luật này, không thể lấy con số thiệt hại (giá trị tài sản chiếm đoạt, hậu quả gây ra, tỉ lệ tổn thương cơ thể...) mà Thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử cho là không lớn, như bị cáo chỉ lấy trộm mấy triệu đồng, bị cáo chỉ gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể mười mấy %... để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội gây thiệt hại không lớn cho bị cáo được. Bởi làm như vậy là vi phạm khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn đã được nhà làm luật đưa vào để xử phạt các hành vi trên theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 134... của Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt thấp (tức là yếu tố gây thiệt hại đã được dùng để định khung hình phạt), lại tiếp tục được chủ thể áp dụng pháp luật khai thác thêm để giảm nhẹ hình phạt.

Như vậy, theo chúng tôi đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, các cơ quan áp dụng pháp luật chỉ được áp dụng đối với các cấu thành tội phạm mà trong cấu thành tội phạm đó không có dấu hiệu về quy định mức gây thiệt hại, chứ không phải áp dụng như hai quan điểm trên.

Ngoài những điều luật mà dấu hiệu gây thiệt hại là căn cứ để phân chia ra thành các cấu thành tội phạm (còn gọi là định khung hình phạt), theo đó khung hình phạt trong mỗi cấu

thành tội phạm được cấu tạo rộng hay hẹp, cao hay thấp có phụ thuộc vào mức gây thiệt hại, nên nếu chủ thể áp dụng pháp luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn là không hợp lý, vi phạm khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thì các điều luật khác việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này tuy không vi phạm khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng vẫn chứa đựng trong đó sự bất hợp lý. Sự bất hợp lý này thể hiện ở điểm sau: Để xây dựng một cấu thành tội phạm trong Bộ luật Hình sự, nhà làm luật phải cố gắng hình dung, đánh giá tất cả những hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống, để từ đó quy định khung hình phạt trong cấu thành tội phạm phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của loại hành vi phạm tội này. Như đối với loại hành vi phạm tội mà nhà làm luật hình dung sẽ xảy ra trong thực tế phong phú, đa dạng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nhiều, thì nói chung là khung hình phạt phải rộng, trong đó có thể bao gồm nhiều loại hình phạt khác nhau, có như vậy mới có thể giúp cho Tòa án cá thể hóa hình phạt chính xác, hình phạt bảo đảm nguyên tắc công bằng, mục đích trừng trị và giáo dục của hình phạt đều đạt được, được xã hội đồng tình. Trong sự hình dung đó của nhà làm luật khi xây dựng các cấu thành tội phạm, bao giờ cũng phải có sự đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nói chung, vấn đề gây thiệt hại, gây hậu quả nói riêng, cho dù thiệt hại có thể không phải là một dấu hiệu quy định trong cấu thành tội phạm, bởi nếu không có sự hình dung, đánh giá này, thì không có cơ sở gì để nhà làm luật xác định khung hình phạt. Do đó khung hình phạt trong mỗi cấu thành tội phạm bao giờ cũng đã bao gồm các mức khác nhau để áp dụng cho hành vi phạm tội từ nhẹ

nhất cho đến nặng nhất theo sự hình dung, đánh giá của nhà làm luật. Những tội danh mà dấu hiệu gây thiệt hại, gây hậu quả khó xác định (phần lớn thuộc loại này) hoặc chỉ riêng hành vi gây nguy hiểm cho xã hội đã thể hiện được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, thì trong cấu thành tội phạm không có dấu hiệu gây thiệt hại, gây hậu quả, tuy nhiên cần khẳng định điều này không có nghĩa là khi xác định khung hình phạt rộng hay hẹp, cao hay thấp cho các cấu thành tội phạm này, nhà làm luật không cần nhắc đến vấn đề gây thiệt hại, gây hậu quả.

Về quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong phần chung của Bộ luật Hình sự, theo chúng tôi bản chất của vấn đề là ở chỗ tất cả các tình tiết này chưa được xem xét khi nhà làm luật xây dựng tất cả các cấu thành tội phạm của Bộ luật Hình sự (cùng lắm thì nhà làm luật chỉ đưa được một số tình tiết vào đó và chỉ ở một số cấu thành tội phạm). Việc Bộ luật Hình sự không đưa được tất cả các tình tiết này vào trong tất cả các cấu thành tội phạm có nguyên nhân của nó. Chúng ta thử hình dung nếu tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều được đưa vào từng cấu thành tội phạm thì Bộ luật Hình sự sẽ rườm rà, đồ sộ đến mức nào. Do đó việc các cấu thành tội phạm chưa được phản ánh trong đó tất cả các tình tiết giảm nhẹ quy định ở phần chung của Bộ luật Hình sự, thực chất là để việc xây dựng Bộ luật Hình sự được dễ dàng hơn và Bộ luật Hình sự được trình bày ngắn gọn, súc tích hơn mà thôi. Chính vì vậy khi Tòa án áp dụng pháp luật, quyết định hình phạt thì ngoài việc nghiên cứu các cấu thành tội phạm, còn phải nghiên cứu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Điều này cũng có nghĩa là những tình tiết mà khi xây dựng một cấu thành tội phạm nào đó, nhà làm

luật đã hình dung đến để từ đó quy định khung hình phạt rộng hay hẹp, cao hay thấp cho phù hợp theo sự hình dung của nhà làm luật, thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nữa. Trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999, cũng như Bộ luật Hình sự năm 2015, chúng tôi thấy rằng tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn, như đã trình bày, phân tích ở trên đều đã được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm, tuy mức độ phản ánh như đã phân tích ở trên nhiều ít có khác nhau. Cụ thể là khi xây dựng các cấu thành tội phạm, nhà làm luật đã hình dung ra mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội có thể xảy ra trong thực tế, trong đó có đánh giá vấn đề thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra để xác định khung hình phạt phù hợp. Do đó tình tiết này, nếu tiếp tục được ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ quy định tại phần chung của Bộ luật Hình sự là bất cập, dẫn đến tình trạng khi quyết định hình phạt một tình tiết được xem xét hai lần, lần thứ nhất là khi chủ thể áp dụng pháp luật đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (trong đó tất nhiên phải có đánh giá vấn đề bị cáo gây thiệt hại, gây hậu quả không lớn, ít nghiêm trọng) để dự kiến áp dụng một mức hình phạt phù hợp trong khung và lần thứ hai là chủ thể áp dụng pháp luật lại tiếp tục coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại phần chung Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo trong trường hợp chủ thể áp dụng pháp luật cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, trong khi đó khi xây dựng Bộ luật Hình sự, nhà làm luật đã quy định mức tối thiểu của khung hình phạt thấp, hoặc các loại hình phạt ít nghiêm khắc để áp dụng cho các trường hợp phạm tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho

xã hội của loại hành vi không lớn.

Để giải quyết sự bất hợp lý, vướng mắc trên, chúng tôi xin có mấy kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục xem xét, nghiên cứu để sửa đổi Bộ luật Hình sự theo hướng không coi tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trong phần chung của Bộ luật Hình sự.

Thứ hai, trong điều kiện chưa xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự được, cơ quan chức năng cần có hướng dẫn việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, theo đó khi xét xử đối với các tội phạm mà dấu hiệu gây thiệt hại đã là một trong những căn cứ để xây dựng các cấu thành tội phạm, thì Tòa án không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, nhằm tránh sự áp dụng tràn lan như hiện nay.

3. Kết luận

Trên đây là một số ý kiến về vướng mắc và kiến nghị của chúng tôi đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội gây thiệt hại không lớn. Trong Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội chưa gây thiệt hại có đặc điểm tương tự. Việc quy định những tình tiết giảm nhẹ này trong phần chung của Bộ luật Hình sự, như đã phân tích ở trên, theo chúng tôi đang gây khó khăn, vướng mắc; sự thiếu minh bạch, công bằng cho việc áp dụng bộ luật. Thiết nghĩ đây là vấn đề phức tạp và có thể đây là bài viết đầu tiên đưa ra quan điểm này, chắc chắn sẽ có nhiều ý kiến không đồng tình, tuy vậy chúng tôi mạnh dạn đưa vấn đề ra trao đổi, mong nhận được sự thảo luận, tranh luận của những người làm công tác pháp luật và bạn đọc khác quan tâm ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ luật Hình sự năm 1985.
2. Bộ luật Hình sự năm 1999.
3. Bộ luật Hình sự năm 2015.